

Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở thành phố Cần Thơ

VÕ HÙNG DŨNG

Vốn FDI đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của cả nước nói chung và từng tỉnh, thành phố nói riêng. Qua phân tích tình hình thu hút đầu tư nước ngoài ở thành phố Cần Thơ và tác động của nó tới phát triển kinh tế, bài viết đưa ra một số đề xuất và kiến nghị về ưu tiên phát triển ngành, lĩnh vực kinh tế; hoàn thiện cơ sở hạ tầng; cải thiện môi trường đầu tư... nhằm tăng cường thu hút FDI, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thành phố Cần Thơ và vùng đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới.

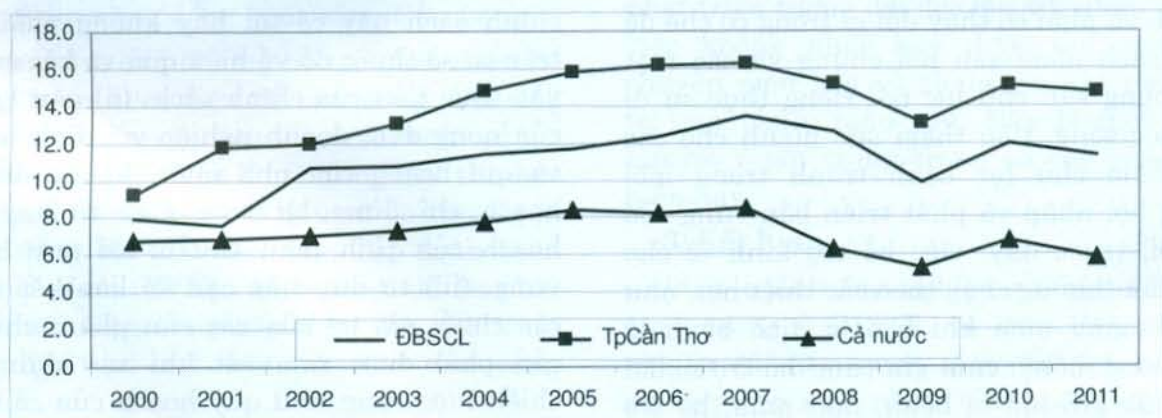
1. Tóm tắt kinh tế của thành phố Cần Thơ

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế Tp Cần Thơ từ năm 2001-2010 đạt 14,3%; trong đó: nông lâm

ng nghiệp, thủy sản là 4,4%, công nghiệp và xây dựng là 17,7% và dịch vụ là 15,5%. Trong cơ cấu kinh tế, khu vực I năm 2010 chiếm 11% (giảm từ mức 19% năm 2005), khu vực II 44% (tăng từ mức 40%) và khu vực III 45% (tăng từ mức 42%).

HÌNH 1: Tăng trưởng kinh tế của Tp Cần Thơ từ năm 2001-2011



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Thống kê và Niên giám thống kê các tỉnh.

BẢNG 1: Đóng góp của các ngành vào tăng trưởng GDP của Tp Cần Thơ (%)

	2005	2006	2008	2010
GDP	100	100	100	100.0
Khu vực I	8,1	4,9	5,3	-3,7
Khu vực II	43,3	50,1	51,8	46,9
Khu vực III	48,6	45,0	42,9	56,8

Nguồn: Tính toán từ số liệu Niên giám thống kê Tp Cần Thơ.

Bảng 1 cho thấy, phần đóng góp vào trong tăng trưởng của khu vực nông nghiệp giảm từ mức 8,1 điểm % của năm 2005 còn -5,4 điểm % trong năm 2010. Trong khi đó đóng góp khu vực

dịch vụ vào tăng trưởng đã tăng từ 49 điểm % vào năm 2005 lên 57 điểm % vào năm 2010.

Võ Hùng Dũng, TS., VCCI Cần Thơ.

Các ngành chủ yếu:

• *Nông nghiệp tăng trưởng chậm và giảm dần tỷ lệ trong cơ cấu kinh tế*

Tăng trưởng của nông nghiệp và thủy sản (tính theo GDP) các năm 2001-2005 đạt 7,5%, nhưng các năm 2006-2010 chỉ đạt 1,5%. Cá biệt, năm 2010 giảm rất mạnh đến -5,4%. Mặc dù chỉ chiếm 10% trong GDP, nhưng khu vực I chiếm đến 42% trong cơ cấu lao động (khoảng 247 nghìn người). Khu vực nông thôn của thành phố còn khá lớn với dân số chiếm đến 34% (năm 2010).

Trong cơ cấu chung của nông nghiệp, thủy sản (năm 2010) thì ngành trồng trọt chiếm 62,3%, thủy sản chiếm 28,6%, chăn nuôi chỉ chiếm 6,3% và dịch vụ dưới 4%. Cơ cấu này chưa thể hiện cấu trúc nông nghiệp của thành phố lớn, khi mà chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp còn khá thấp.

• *Công nghiệp tăng trưởng nhanh, đóng góp ngày một nhiều hơn vào tăng trưởng kinh tế của thành phố*

Tăng trưởng công nghiệp và xây dựng trong các năm 2001-2005 đạt 17,3 % năm, các năm 2006-2010 là 18,2% năm. Khu vực

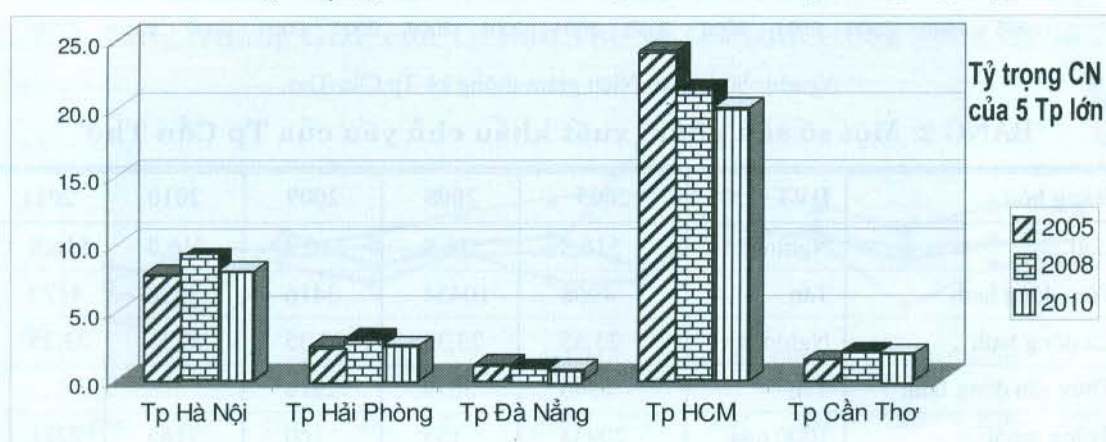
này (năm 2010) chiếm 44% trong GDP nhưng chỉ sử dụng 21% lao động, một bức tranh tương phản với khu vực I.

Trong công nghiệp, khu vực DNNN chiếm 38% vào năm 2005, đến năm 2010 giảm chỉ còn 7% giá trị sản xuất công nghiệp. Năm 2010, khu vực doanh nghiệp tư nhân chiếm đến 80% giá trị sản xuất, tỷ lệ tăng trưởng cao gấp 4 lần so với năm 2005. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 10% sản lượng công nghiệp và có tốc độ tăng trung bình 22%/năm từ năm 2005-2011.

Điểm yếu của công nghiệp thành phố là cơ cấu chưa đa dạng, nhóm ngành có trình độ công nghệ thấp còn chiếm tỷ trọng rất lớn. Các ngành thuộc nhóm chế biến thực phẩm chiếm trên 90% trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp và 50,8% trong cơ cấu lao động. Phân chia theo trình độ công nghệ thì nhóm công nghệ thấp năm 2010 chiếm 76,5%, nhóm công nghệ trung bình 15,4% và nhóm công nghệ cao 2,3% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp.

Công nghiệp Tp Cần Thơ so với các thành phố trực thuộc Trung ương

HÌNH 2: Tỷ trọng của các thành phố lớn trong công nghiệp



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Thống kê.

• *Các ngành dịch vụ đóng góp ngày nhiều hơn vào tăng trưởng của thành phố*

Tăng trưởng chung của khu vực dịch vụ (theo GDP) trong các năm 2001-2005 là 13,9% và 2006-2010 là 17,2%. Năm 2011, khối dịch

vụ tiếp tục tăng 15,9%, trong khi khu vực I chỉ đạt 4,7%/năm và khu vực II là 15,6%/năm.

Khu vực dịch vụ cũng chiếm đến 37% trong cơ cấu lao động năm 2010, tăng so với con số 34,4% vào năm 2005.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài ...

Mặc dù thành phố coi trọng việc phát triển công nghiệp từ nhiều năm qua, nhưng thực tế các ngành dịch vụ lại có mức đóng góp cao hơn vào tăng trưởng của thành phố.

Thương mại là ngành quan trọng của thành phố, chiếm đến 13,5% trong GDP và đạt tỷ lệ tăng trưởng 20%/năm trong các năm 2006-2011.

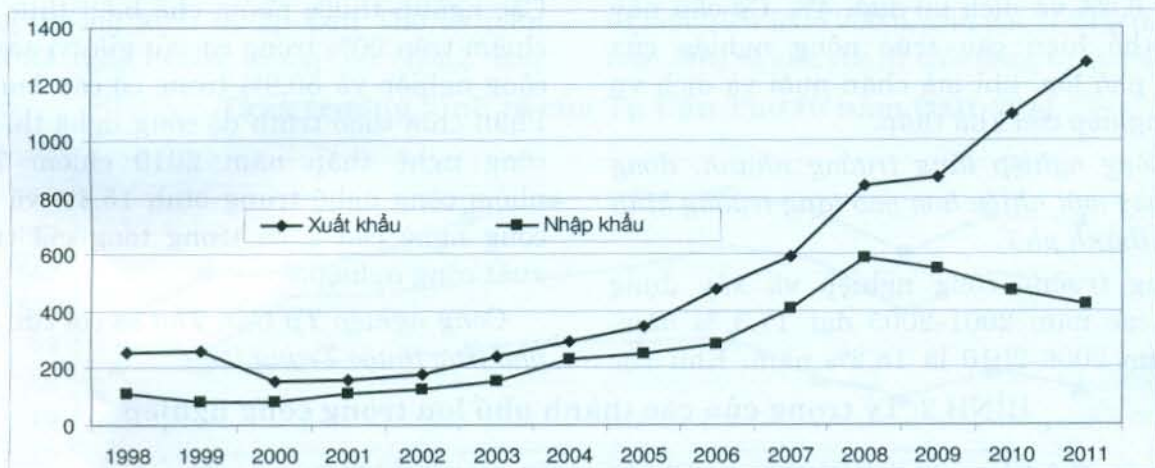
Tổng mức bán lẻ của thành phố năm 2011 đạt 352.591 tỷ đồng, tăng bình quân 26,5% trong khoảng từ 2006-2011. Tuy vậy, bán lẻ của thành phố mới chỉ chiếm 11,3% của cả vùng và đứng thứ 2 sau An Giang.

• Xuất nhập khẩu

Xuất khẩu của thành phố năm 2010 đạt 1093,8 triệu USD, bằng 15% kim ngạch xuất khẩu của vùng, nhập khẩu vào khoảng 472,9 triệu USD, chỉ bằng 43% so với kim ngạch xuất khẩu. Các mặt hàng xuất khẩu chính là gạo, tôm, cá, quần áo may sẵn.

Cơ cấu xuất khẩu của thành phố không có gì khác biệt so với cơ cấu chung của vùng. Sản phẩm chủ yếu là lúa gạo và thủy sản, có thêm một số sản phẩm khác như may mặc. Kim ngạch nhập khẩu rất thấp, chỉ bằng 30-40% so với xuất khẩu. Đây là điểm yếu, thành phố đã không tận dụng lợi thế của một thành phố trung tâm cấp vùng.

HÌNH 3: Xuất nhập khẩu của Tp Cần Thơ



Nguồn: Số liệu từ Niên giám thống kê Tp Cần Thơ.

BẢNG 2: Một số sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của Tp Cần Thơ

Hàng hóa	ĐVT	2005	2008	2009	2010	2011
Gạo	Nghìn tấn	516,8	516,8	516,8	516,8	516,8
Tôm đông lạnh	Tấn	4908	10454	3416	3698	4470
Cá đông lạnh	Nghìn tấn	23,35	23,35	23,35	23,35	23,35
Thủy sản đông lạnh	Tấn	1340	5679	2918		
Trứng muối	1000 quả	20934	155	160	7185	7271
Thủ công mỹ nghệ	1000 USD	4406	3486	8874	1952	1965
Quần áo may sẵn	1000 cái	4085	3511	4151	1658	2661
Lông vịt	Tấn	498	591	400	519	1172
Nấm muối	Tấn	387	735	115	333	498
Giày các loại	1000 đôi	559	608	364	606	270

Nguồn: Niên giám thống kê Tp Cần Thơ.

• Du lịch

Hoạt động của du lịch thông qua khách sạn và nhà hàng đóng góp vào khoảng 4% GDP và đạt tốc độ tăng trưởng 15%/năm (2006-2011).

Số khách đến Cần Thơ năm 2011 là hơn 1,16 triệu lượt người, tăng 60% so với năm 2005, doanh thu tăng gấp 3,4 lần, riêng doanh thu nhà hàng tăng 3,7 lần so với năm 2005. Sản phẩm chính của du lịch là khai thác các tuyến truyền thống như sông nước, chợ nổi, miệt vườn, chưa xuất hiện những sản phẩm mới. Điểm yếu lớn của ngành này là không có những điểm đến cao cấp. Chưa có khách sạn 5 sao tại thành phố, cũng chưa có sân golf, kể cả sân tập golf. Khách đến phần lớn tham quan tour ngắn, thiếu mảng khách thương gia, tham dự hội thảo, hội nghị.

• Vận tải

Ngành vận tải (bao gồm kho bãi, bưu điện) chiếm khoảng 4,5% trong GDP và đạt tỷ lệ tăng trưởng vào khoảng 8,2%/năm trong các năm 2006-2011. Đây là tỷ lệ tăng chậm nếu so với tỷ lệ tăng trưởng chung của GDP (15%) và của thương mại (20%).

Tính toán từ khối lượng vận chuyển hàng

hóa của thành phố cho thấy tốc độ tăng trưởng bình quân trong các năm 2006-2010 là 8%, chỉ tương đương với mức tăng của vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và thấp khá xa so với mức tăng trưởng chung của cả nước (12,5%). Con số này thật sự không tương xứng với vai trò tâm vóc của một thành phố là thủ phủ của vùng ĐBSCL.

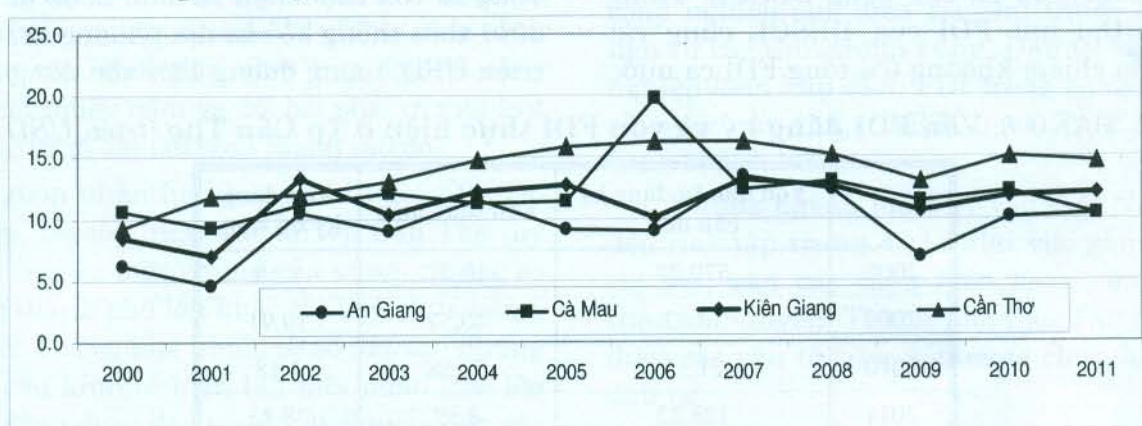
1.2. Kinh tế Tp Cần Thơ và các tỉnh trong vùng ĐBSCL

Vùng trọng điểm gồm Tp Cần Thơ và các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Cà Mau, chiếm khoảng 43% GDP và 36% dân số của vùng.

Tp Cần Thơ (năm 2010) chiếm khoảng 3,5% diện tích, 6,9% dân số và vào khoảng 12,6% GDP của vùng ĐBSCL. Tăng trưởng kinh tế của thành phố đạt mức cao hơn so với các tỉnh trong vùng, bình quân các năm 2006-2011 của thành phố là 15,9%/năm và của ĐBSCL là 11,9%/năm.

Nhìn chung so với các tỉnh trong vùng trọng điểm, thành phố cũng đạt mức tăng trưởng cao hơn. Tỷ lệ tăng trung bình từ 2001-2010 của Tp Cần Thơ là 14,3%, so với toàn vùng trọng điểm là 12%.

HÌNH 4: Tăng trưởng GDP của Tp Cần Thơ và các tỉnh trong vùng trọng điểm



Nguồn: Số liệu từ Niên giám thống kê các tỉnh trong vùng.

1.3. Di chuyển dân số của thành phố

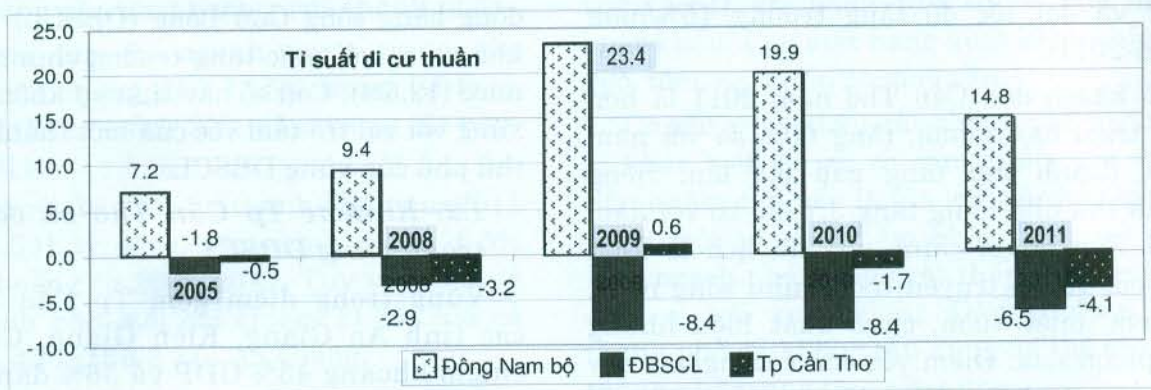
Số dân của thành phố theo cuộc điều tra năm 2009 là 1.188.435 người, trong đó dân số đô thị chiếm 66%.

Tỷ lệ tăng dân số trong các năm 2005-2011 là 0,8%, trong khi tỷ lệ tăng tự nhiên vào khoảng 1%. Số liệu thống kê về di chuyển dân số cho thấy, thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội,

Đà Nẵng và Hải Phòng đều có tình trạng nhập cư nhiều hơn. Ngược lại, với Tp Cần Thơ tỷ lệ

di cư thuần tăng đều qua các năm, như năm 2010 là -1,7% và năm 2011 là -4,1%.

HÌNH 5: Tỷ lệ di cư thuần của Tp Cần Thơ và ĐBSCL (%)



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Thống kê.

Nếu đo lường tính hấp dẫn của thành phố qua tỷ số di dân thì cho đến nay thành phố vẫn chưa có sức hút lớn luồng dân cư và lao động về đây.

2. Thu hút đầu tư nước ngoài ở thành phố Cần Thơ

2.1. Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài ở thành phố Cần Thơ

Vốn FDI vào thành phố tính từ năm 1998 đến năm 2010 khoảng 710 triệu USD với trên 50 dự án, chiếm 7,5% so với số vốn đăng ký và 9% số dự án của vùng ĐBSCL. Trong khi đó thu hút FDI của ĐBSCL cũng rất thấp, chỉ chiếm khoảng 5% tổng FDI cả nước

(tính theo vốn đăng ký và dự án).

Trong 2 năm 2010 và 2011, FDI vào thành phố tăng khá hơn so với các năm trước. Trong đó năm 2010 đạt 71 triệu USD, năm 2011 đạt 143,5 triệu USD, bằng 35% tổng FDI cả vùng. Nhưng năm 2012 chỉ có 4 dự án với số vốn 30 triệu USD, thấp hơn so với Long An (223 triệu USD), Tiền Giang (193 triệu USD), Bến Tre (75 triệu USD) và Vĩnh Long (33,4 triệu USD).

Vốn FDI thực hiện nhìn chung rất thấp. Tổng số vốn thực hiện từ năm 2008 đến năm 2011 theo thống kê của địa phương chỉ đạt 92 triệu USD, tương đương 12% vốn đăng ký.

BẢNG 3: Vốn FDI đăng ký và vốn FDI thực hiện ở Tp Cần Thơ (triệu USD)

	Vốn đầu tư đăng ký cấp mới	Vốn thực hiện	Vốn đăng ký bổ sung
2008	570,27	10,51	8,59
2009	13,53	40,57	19,91
2010	21,55	32,58	1,18
2011	138,23	8,39	78,73

Nguồn: Sở Kế hoạch và đầu tư Tp Cần Thơ.

Vốn FDI (thực hiện) tập trung chủ yếu trong các ngành công nghiệp chế biến, thương mại, một số ít hơn trong lĩnh vực xây dựng, dịch vụ. Trong lĩnh vực du lịch, văn

phòng hầu như không có. Đây là điểm khác biệt so với Tp Hồ Chí Minh trong những năm đầu thu hút FDI và cũng khác nhiều so thành phố khác như Đà Nẵng.

So sánh với 3 thành phố trực thuộc Trung ương và tỉnh Bình Dương

So sánh trong 3 thành phố lớn trực thuộc Trung ương thì Cần Thơ có số vốn đăng ký FDI thấp nhất. Chẳng hạn năm 2011, Cần Thơ có 143 triệu USD vốn đăng ký (tăng

manh so các năm trước, nhưng chỉ bằng 1/3 so với Đà Nẵng và 1/6 so với Hải Phòng). Tính trên bình quân đầu người, FDI của Cần Thơ cũng là thấp nhất. Năm 2011, FDI tính trên đầu người của Cần Thơ là 120 USD, so với Hà Nội là 165 USD và Hải Phòng là 477 USD.

BẢNG 4: FDI của các thành phố lớn trong cả nước (triệu USD)

	2007	2008	2009	2010	2011
Cả nước	21.348	64.011	23.107	19.886	15.598,1
Hà Nội	2.521,8	3.150,9	642,2	557,4	1.106,3
Đà Nẵng	940	602,3	275,6	98,9	477,8
Hải Phòng	540	310,9	92	61,2	896,8
TP Hồ Chí Minh	2.278,7	9071,6	1.617,1	2.118	3.144,6
Cần Thơ	28,6	540,1	13,9	71,5	143,5
Bình Dương	2.258	1.026,1	2.272,4	730,4	1.006,2

Nguồn: Số liệu của Tổng cục Thống kê.

Nguyên nhân chủ yếu

Hai nguyên nhân chính giải thích vốn đầu tư nói chung, trong đó đặc biệt là FDI vào thành phố Cần Thơ còn thấp là cơ sở hạ tầng yếu kém và chất lượng nguồn nhân lực.

- Cơ sở hạ tầng chung của vùng ĐBSCL, trong đó có Tp Cần Thơ còn thấp. Mặc dù cầu Cần Thơ và sân bay Cần Thơ đã đưa vào sử dụng nhưng cũng phải đến năm 2010, lúc mà nền kinh tế đã rơi vào suy thoái, vốn FDI vào Việt Nam suy giảm mạnh. Với những công trình lớn như vậy, thời gian phát huy đầy đủ cũng phải mất nhiều năm và đòi hỏi phải có một loạt các công trình kết nối hình thành sau đó.

- Nguồn nhân lực chung của vùng ĐBSCL còn yếu. Nguồn nhân lực tại Tp Cần Thơ tuy có khá hơn so mức chung của vùng, nhưng so với các thành phố lớn khác thì vẫn chưa bằng. Tại Cần Thơ có khá nhiều cơ sở đào tạo nhưng với cơ cấu kinh tế hiện tại, một phần khá lớn số lao động được đào tạo đã di chuyển đến các trung tâm lớn như Tp Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai tìm kiếm việc làm.

- Xa cách các trung tâm chính như Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh. Khoảng cách đến các trung tâm lớn, các cảng biển tính theo thời gian rất dài là một trong những nguyên nhân

làm cho việc phát triển kinh tế, thu hút đầu tư hết sức khó khăn. Long An là tỉnh nằm gần Tp Hồ Chí Minh và các cảng lớn đã thu hút hơn 1/3 tổng số vốn đầu tư của toàn vùng. Hay như gần đây Tiền Giang, Bến Tre cũng đã có dấu hiệu khởi sắc thu hút đầu tư là những minh chứng rõ hơn về nguyên nhân này.

- Cấu trúc kinh tế vùng, kinh tế thành phố chưa thật sự hấp dẫn đầu tư. Nền kinh tế của thành phố dựa nhiều vào nông nghiệp, công nghiệp chế biến lại phụ thuộc nguyên liệu từ các tỉnh trong vùng. Đầu tư vào nông nghiệp kém hấp dẫn, FDI trong nông nghiệp cả nước rất thấp, ĐBSCL và Tp Cần Thơ cũng bị ảnh hưởng.

- Những ngành mà FDI vào Việt Nam cho đến nay tập trung ở các khu vực gần các đô thị lớn, gần các cảng biển hoặc vùng khai thác tài nguyên. Thành phố Cần Thơ chưa có được các yếu tố trên nên cũng chưa hấp dẫn đầu tư.

Chiến lược của các công ty đa quốc gia, như trường hợp các công ty Nhật Bản lập cơ sở sản xuất ở một nước thứ 3 như Việt Nam nhưng hướng đến xuất khẩu sang Trung Quốc, thì với ĐBSCL khoảng cách khá xa cũng chưa nằm trong tầm ngắm của các công ty lớn.

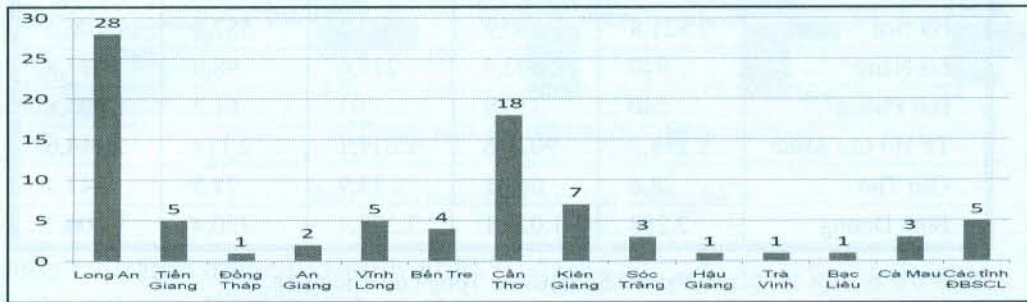
Những nguyên nhân khác

- Môi trường đầu tư chưa thật sự hấp dẫn; thủ tục rườm rà, lòng vòng. Một số khảo sát gần đây cho thấy các doanh nghiệp đang hoạt động tại thành phố cũng kêu ca than phiền rất nhiều về thủ tục, thì các nhà đầu tư từ bên ngoài chắc chắn cũng thêm phần ngại. Đất đai tại thành phố rất đắt nếu so với

tỉnh Hậu Giang hay Vĩnh Long gần kề.

Trả lời câu hỏi khi chọn địa điểm đầu tư, doanh nghiệp FDI từng cân nhắc đến các tỉnh nào? Thì câu trả lời cao nhất cho vùng ĐBSCL là Long An chứ chưa phải là Cần Thơ, dù Cần Thơ đã có sự cải thiện đáng kể về cơ sở hạ tầng trong năm 2010 (cầu Cần Thơ và sân bay đã đưa vào sử dụng).

HÌNH 6: Địa phương mà doanh nghiệp FDI ưu tiên khi chọn lựa địa điểm đầu tư



Nguồn: Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2011.

- Dịch vụ du lịch chưa hấp dẫn. Thành phố cho đến nay vẫn chưa có khách sạn, khu resort cao cấp tiêu chuẩn 4, 5 sao, chưa có sân golf, hay thậm chí sân tập golf.

- Chiến lược đầu tư và thu hút đầu tư không rõ ràng. Những ngành nào sẽ được ưu tiên thu hút đầu tư, khách hàng mục tiêu là ai, chính sách nhắm vào đâu với những ưu tiên, ưu đãi gì cũng chưa thật sự rõ.

Môi trường kinh doanh thể hiện qua chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm của Tp Cần Thơ cũng chưa thật sự tốt. Năm 2006 là năm Cần Thơ giữ thứ hạng cao nhất (hạng 10), kể từ đó thì sụt giảm cho đến năm 2009. Năm 2011 có cải thiện thì cũng ở vị trí thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố cả nước.

2.2. Đóng góp của FDI vào kinh tế thành phố

Vốn FDI là nguồn vốn hết sức quan trọng ở các nước đang phát triển cho tăng trưởng, giải quyết công ăn việc làm và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Một tác động quan trọng khác của vốn FDI là hiệu ứng lan tỏa ngành. Một dự án đầu tư khi đưa vào hoạt động không chỉ tác động giải quyết công ăn việc làm cho chính nhà máy đó, mà thông qua đó nó còn tạo thêm công ăn việc làm của các ngành liên quan đến nó. Sự sao chép mô phỏng của các nhà đầu tư trong nước qua những điều mắt thấy tai nghe, kinh nghiệm về quản trị mang đến từ các nhà đầu tư nước ngoài cho khu vực tư nhân trong nước góp phần tạo nên hiệu ứng lan tỏa.

BẢNG 5: Tỷ trọng của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với một chỉ tiêu kinh tế (%)

Khu vực có vốn FDI so với:	Thành phố Cần Thơ			Cả nước		
	2006	2008	2010	2006	2008	2010
Vốn đầu tư xã hội	1,08	2,33	1,92	16,21	30,92	25,84
GDP	2,12	2,33	2,88	16,98	18,43	18,72
Lao động	7,99	3,54	3,34	3,29	3,65	3,52
Giá trị sản xuất công nghiệp	6,83	6,39	9,22	44,38	44,56	42,03
Thu ngân sách	4,15	4,49	8,65	9,25	10,52	11,26

Nguồn: Niên giám thống kê — Tổng cục Thống kê và Niên giám thống kê Tp Cần Thơ.

Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm đến 19% GDP và khoảng 42% giá trị sản xuất công nghiệp. Nó là nguồn vốn quan trọng, chiếm đến 30% trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Sự tăng giảm nguồn vốn này trong những năm gần đây đều có liên quan đến các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng của đất nước.

Tại thành phố Cần Thơ, vốn FDI chỉ chiếm khoảng 2% tổng vốn đầu tư. Với số vốn khiêm tốn này, đóng góp của FDI vào tăng trưởng kinh tế thành phố các năm qua không nhiều.

Đóng góp của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài trong GDP thành phố chỉ khoảng 2,5-3% trong GDP, vào khoảng 8-9% trong công nghiệp, thấp rất xa so với mức đóng góp của khu vực này trong cả nước.

Doanh nghiệp FDI ở Cần Thơ cũng chỉ mới sử dụng khoảng 3,5% lao động (khoảng 3.500 lao động trong các doanh nghiệp thành phố. Trong cả nước, khu vực có FDI sử dụng vào khoảng 1,7 triệu lao động, chiếm 3,5% tổng lực lượng lao động.

Tuy nhiên đóng góp của doanh nghiệp FDI trong tổng thu ngân sách thành phố liên tục tăng lên từ mức 4,5% trong năm 2008 tăng lên 8,5% vào năm 2010 và 14,5% trong năm 2011. Con số này tương đương với mức bình quân chung cả nước 2 năm 2010 và 2011.

Các số liệu này cho thấy tầm quan trọng của vốn FDI đối với tăng trưởng kinh tế của thành phố. Nếu nguồn vốn được huy động ở mức cao hơn, nhiều hơn thì tăng trưởng kinh tế của thành phố sẽ đạt tỷ lệ cao hơn nhiều và các đóng góp vào kinh tế thành phố cũng sẽ lớn hơn.

3. Những đề xuất và kiến nghị

• Xác định những ngành và lĩnh vực ưu tiên của thành phố trong 10 năm tới

Trước tiên cần nhận thức đúng vai trò và vị trí của Tp Cần Thơ trong vùng ĐBSCL, mối quan hệ liên vùng (với Tp Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ) và trong mối quan hệ với Tiểu vùng sông Mê Kông.

Tp Cần Thơ đóng vai trò trung tâm và là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế của cả vùng ĐBSCL phải được xem là yếu tố xuyên suốt trong quá trình từ xây dựng chiến lược

đến chỉ đạo trong thực tiễn. Thành phố cũng đóng vai trò trung tâm và thay mặt cả vùng trong mối quan hệ liên vùng và quan hệ với bên ngoài, trước nhất là với Tiểu vùng sông Mê Kông (GMS).

Vì vậy, vai trò, vị trí của thành phố cần được nhấn mạnh 3 điểm chính: (i) trung tâm kinh tế, trung tâm khoa học công nghệ của vùng, đóng vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế của vùng; (ii) đầu mối giao lưu của vùng trong mối quan hệ hợp tác với Tp Hồ Chí Minh, các thành phố lớn, các trung tâm khoa học công nghệ của quốc gia, và (iii) vai trò của Tp Cần Thơ trong Tiểu vùng sông Mê Kông.

Nhận thức này là hết sức quan trọng trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển của Cần Thơ. Nếu xây dựng chiến lược phát triển hợp lý, sự phát triển của Cần Thơ có tác động hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của các tỉnh. Ngược lại, sự phát triển của các tỉnh sẽ tác động trở lại với thành phố. Mối quan hệ tương hỗ tạo ra tính năng động cùng phát triển của toàn vùng.

Những ngành và lĩnh vực mà thành phố ưu tiên, những quốc gia, vùng lãnh thổ mà thành phố hợp tác để thực hiện chương trình phát triển của thành phố.

Cần làm rõ những ngành mà thành phố đang có lợi thế so với các tỉnh như cơ sở hạ tầng tốt, vị trí giao thông thuận lợi hơn, cơ sở đào tạo đại học nhiều và chất lượng tốt hơn. Điều này cho phép thành phố tập trung vào các ngành chế biến, công nghiệp hỗ trợ, các ngành dịch vụ, công nghệ, logistics, y tế, khoa học, công nghệ.

Thành phố cũng có thể phát triển ở cả những ngành như: may mặc, giày dép, mỹ nghệ. Những ngành này sử dụng nhiều lao động nhưng nó đòi hỏi nhiều mức độ tập trung thành các cụm, phân bố xung quanh các trung tâm có hệ thống vận chuyển, logistics tốt.

Những ngành và lĩnh vực mà thành phố ưu tiên trong mời gọi đầu tư nên tạo thêm sự khác biệt so với các tỉnh. Sự khác biệt có thể là ngành hàng, nhưng quan trọng hơn là khác biệt ở cấp độ, trình độ trong thang bậc công nghệ. Khi làm được điều này là tạo ra động lực

ạnh tranh nhằm làm cho chiếc bánh lớn thêm, chứ không giành giật nhằm chia nhau một chiếc bánh nhỏ ra nhiều phần.

Các quốc gia và vùng lãnh thổ mà thành phố muốn hợp tác và đưa ra chương trình xúc tiến phải là những nơi có khả năng hợp tác, hỗ trợ trong phát triển kinh tế, đạt mục tiêu kỳ vọng của thành phố. Việc lựa chọn này có thể thay đổi theo thời gian, tùy thuộc vào đánh giá mối tương quan và mục tiêu phát triển.

Ví dụ nếu chọn Nhật Bản là điển hình của quốc gia mà các doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài theo yếu tố cộng đồng và văn hóa. Các doanh nghiệp nhỏ của Nhật Bản thường đầu tư ra nước ngoài ở những nơi đã có người Nhật lui tới. Văn hóa, ẩm thực là một trong những điểm mà họ rất quan tâm. Văn hóa, ẩm thực, có người biết tiếng Nhật trong giao tiếp là yếu tố hỗ trợ cho sự thành công. So với các tỉnh trong vùng, Tp Cần Thơ có nhiều ưu thế hơn trong việc này.

• Cơ sở hạ tầng

Các điểm chính về cơ sở hạ tầng bao gồm: logistics, dịch vụ du lịch và thu hút đầu tư như khách sạn, nhà hàng, trung tâm hội nghị, triển lãm, quảng cáo, sân golf.

- Hệ thống giao thông vận tải hành khách và hàng hóa nối liền thành phố với các trung tâm lớn của cả nước và với các tỉnh trong vùng, bao gồm các tuyến vận chuyển, bến đò, bến tàu, bến xe, sân bay, cảng sông.

- Các cụm công nghiệp (cluster), cụm chế biến gắn với khu vực logistics. Các khu công nghiệp (và cụm công nghiệp theo quy hoạch) được bao gồm trong quan niệm này.

- Hệ thống cung cấp điện, cung cấp nước, xử lý chất thải, xử lý rác và môi trường.

Cảng biển có ý nghĩa quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế của thành phố cũng như vùng ĐBSCL. Hiện nay đã có khá nhiều cảng lớn được xây dựng ở Bà Rịa - Vũng Tàu, Tp Hồ Chí Minh nhưng không đủ hàng hóa vận chuyển. Dự án kênh Quan Chánh Bố bị hoãn tiến độ, vốn đầu tư cũng bị đẩy lên rất cao càng đẩy lùi triển vọng về cảng biển nước sâu cho vùng ĐBSCL. Tình hình đó đòi hỏi thành phố

(và vùng ĐBSCL) phải tính đến các phương án khác nhằm giải quyết vấn đề vận tải.

Cần tập trung hoàn thiện hệ thống đường bộ, các tuyến giao thông thủy huyết mạch vận chuyển từ Cần Thơ đến các cảng biển nước sâu đã được đầu tư tốt. Nên có khu cảng cạn (ICD), nơi tập kết hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hàng trung chuyển 2 chiều đi về từ các tỉnh qua Cần Thơ để đi Tp Hồ Chí Minh, các cảng biển lớn trong nước.

Logistics đóng vai trò cực kỳ quan trọng cho sự lớn mạnh và hiệu quả của các chuỗi cung ứng, bao gồm hàng loạt hoạt động làm tăng sức cạnh tranh của hàng hóa trong nước qua thúc đẩy quá trình chuyên môn hóa ở các nhà máy, các khâu dịch vụ. Nên xem đây là một trong những ưu tiên mời gọi đầu tư của thành phố. Cần thành lập một nhóm nghiên cứu để có những đánh giá bước đầu về tính khả thi, những khó khăn, trở ngại, quy mô của dự án, địa điểm dự kiến, những công việc cần phải giải quyết và kế hoạch để mời gọi đầu tư.

• Nhân lực

Thành phố Cần Thơ có khá nhiều cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, dạy nghề thu hút hàng trăm nghìn sinh viên về đây học tập. Tuy phần đông số sinh viên tốt nghiệp ra trường đi tìm việc ở các nơi khác, có cơ cấu ngành nghề và trình độ đa dạng, nhưng năng lực đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng của thành phố là ưu thế vượt trội so các tỉnh. Để có thể thu hút đầu tư dựa vào nguồn nhân lực, thành phố cần có thêm những nỗ lực lớn hơn:

- Chú trọng đào tạo những ngành chuyên sâu, giảm trùng lặp, coi trọng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng, gắn với doanh nghiệp. Với khoảng 10 cơ sở đại học, vài chục cơ sở đào tạo cao đẳng, trường nghề với nhiều ngành nghề khá giống nhau, thiếu mảng đào tạo chuyên sâu, đặc biệt là nghiên cứu và ứng dụng. Cần có sự phân công đào tạo trong mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trường nghề của thành phố về những ngành và lĩnh vực đào tạo.

- Thành phố nên có thêm chính sách nhằm hỗ trợ các cơ sở đào tạo trong việc nâng cấp các chương trình chuyên sâu, các hoạt động nghiên

cứu ứng dụng gắn với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp. Hỗ trợ đào tạo quản trị nhân sự, trong đó lưu ý nhân sự quản lý cấp trung bao gồm quản trị kinh doanh, quản lý sản xuất.

- Hỗ trợ nhà đầu tư trong tuyển dụng, trong đào tạo lao động chuyển đổi, đào tạo thích ứng nhu cầu của doanh nghiệp, hỗ trợ quỹ nhà ở cho công nhân, đặc biệt với những ngành mà thành phố ưu tiên thu hút đầu tư.

- Hình thành các cụm tri thức, chuyên gia qua các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, vườn ươm doanh nghiệp nhằm truyền bá tri thức. Khuyến khích doanh nghiệp tạo lập vườn ươm ngay tại doanh nghiệp.

• Môi trường kinh doanh

Thủ tục hành chính, thủ tục cấp đất, giao đất dự án và cấp phép đầu tư

Thành phố cần cải thiện quy trình thủ tục, tăng tính công khai quy trình, thủ tục, tính nhất quán trong quá trình thực hiện theo công bố, và giao trách nhiệm cho cơ quan đầu mối thực hiện và cơ chế giám sát thực hiện.

Năng lực cạnh tranh của địa phương

Quan tâm cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh qua các điều tra thăm dò hàng năm về PCI.

Chính sách phát triển doanh nghiệp, những định hướng ưu tiên những ngành lĩnh vực ưu tiên. Trong đó hết sức cải thiện lĩnh vực nhập khẩu hàng hóa. Hỗ trợ các hiệp hội và phát huy vai trò của hiệp hội trong tham vấn chính sách, mời gọi đầu tư.

Khuyến khích các doanh nghiệp lớn mở chi nhánh tại thành phố, các doanh nghiệp mở địa điểm phân phối hàng hóa và chính sách để Cần Thơ trở thành nơi ưa thích của nhiều doanh nghiệp đặt trụ sở.

• Một số vấn đề khác

Việc tổ chức mời gọi đầu tư nên tiếp cận theo hướng tổng thể kinh tế của vùng. Sự kết nối các ngành chế biến với các trung tâm logistics, đô thị và khu công nghệ, khu công nghiệp gắn bó hình thành các cluster.

Nên có hình thức mời gọi đầu tư vào hạ tầng nhằm xây dựng các khu công nghiệp theo dạng phức hợp đô thị - công nghệ, các cụm chế biến và

logistics. Có thể tham khảo mô hình khu công nghiệp Việt - Sing ở Bình Dương và Hải Phòng trong việc lập quy hoạch và chiến lược xúc tiến đầu tư của thành phố trong thời gian tới.

Thành phố đề nghị Chính phủ cho chủ trương về đầu tư sân golf ở thành phố. Nếu được sự đồng ý sẽ thực hiện các bước kế tiếp trong việc xúc tiến, mời gọi đầu tư. Trong khi chưa có sân golf, một giải pháp tạm thời nên được xem xét dự án về sân tập golf.

Điểm cuối cùng trong các đề xuất này là cần phải có cơ quan chủ trì điều hành và phối hợp hoạt động.

Việc thu hút vốn đầu tư liên quan đến giải quyết hàng loạt các vấn đề phát sinh từ thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư, đất đai đến quá trình hoạt động. Những trở ngại lớn đôi khi có được sự can thiệp của cấp lãnh đạo, những trở ngại nhỏ phát sinh thường xuyên thì nhà đầu tư không thể giải quyết được với cấp trung và cấp dưới. Những thân phận thường là rất nhiều, nếu không có cơ quan đảm trách theo dõi thường xuyên và có tính nhất quán sẽ không thể giải quyết được. Cấp lãnh đạo cơ quan như vậy nên có lãnh đạo UBND thành phố trực tiếp chỉ đạo.

• Kiến nghị với Trung ương

Kiến nghị Trung ương khởi công và hoàn tất sớm tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận và Mỹ Thuận - Cần Thơ; nạo vét lòng Định An đảm bảo cho tàu 10.000 tấn vào đến cảng Cần Thơ; xem xét chính sách ưu tiên cho thành phố trong các dự án đầu tư vào lĩnh vực khoa học và công nghệ trong việc thành lập khu công nghệ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thống kê thành phố Cần Thơ. Niên giám thống kê thành phố Cần Thơ các năm 2005, 2008, 2009, 2011.
2. Võ Hùng Dũng, chủ biên. Kinh tế đồng bằng sông Cửu Long 2001-2011, tập 1 và tập 2. Nxb Đại học Cần Thơ, 2012.
3. Tổng cục Thống kê: Niên giám thống kê các năm 2005, 2010, 2011.
4. Tổng cục Thống kê: Tư liệu kinh tế-xã hội 61 tỉnh, thành phố, Nxb Thống kê, HN. 2001.
5. Tổng cục Thống kê: Thực trạng doanh nghiệp qua kết quả điều tra 2003-2008; Doanh nghiệp Việt Nam 9 năm đầu thế kỷ XXI (2000-2008); Niên giám thống kê cả nước 1999-2011; và tham khảo thêm số liệu trên website: www.gso.gov.vn.